

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 23-02-2024
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1976; cư trú tại: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1996; cư trú tại: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27-10-2023); có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích C**, sinh năm 1973; cư trú tại: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn chị Võ Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh H1 trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau, chị C thường gọi bà C1 là mẹ nuôi nên ngày 06-01-2021 DL, bà C1 giới thiệu chị C mượn tiền của chị H với số tiền 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng, mục đích để chị C có vốn làm ăn, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng. Tôi và bà C thỏa thuận khi nào tôi cần lấy lại tiền thì báo trước 30 ngày, chị C sẽ hoàn trả lại.

Nhưng từ khi mượn số tiền trên chị C chưa trả cho chị H khoản tiền lãi nào. Khoảng cuối tháng 3/2021, do cần lấy lại số tiền vốn để làm ăn nên tôi có yêu cầu chị Chi trả lại nhiều lần toàn bộ số tiền đã mượn nhưng chị C vẫn hứa hẹn chưa trả tiền cho chị H.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích C phải thanh toán (trả) cho chị Võ Thị H số tiền nợ gốc 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm tính từ ngày 06-01-2021 cho đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:

Tôi có vay tiền của bà C1 từ năm 2018, tôi có đóng tiền lãi hàng tháng cho bà C1, nhưng việc vay mượn tiền và trả tiền lãi giữa tôi với bà C1 không có giấy tờ chứng cứ gì; đến năm 2021 do hoàn cảnh khó khăn nên tôi ngưng đóng lãi cho bà C1, bà C1 có nói với tôi là bà C1 mượn dùm tiền của chị H cho tôi mượn lại nên

tôi có ký tên vào biên nhận nợ của chị Võ Thị H vay số tiền gốc 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng, mục đích là để tạo vốn làm ăn, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả, chỉ thỏa thuận khi nào chị H cần lấy lại số tiền trên thì báo trước 30 ngày thì tôi hoàn trả lại, hiện nay tôi chưa khoản tiền gốc nào cho chị C, nay tôi đồng ý trả số tiền nợ gốc 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng cho chị H, nhưng xin chị H không tính lãi do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh H1 trình bày:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị Chi trả số tiền nợ gốc 795.000.000 đồng, tiền lãi với lãi suất 10%/năm từ ngày tính từ ngày 06-01-2021 cho đến ngày 23-02-2024 (ngày xét xử sơ thẩm). Trong trường hợp chị C đồng ý trả nợ gốc và tiền lãi thì phía nguyên đơn sẽ đồng ý giảm một phần tiền lãi cho chị C.

+ Bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:

Chị thừa nhận có ký tên vào “Biên nhận ngày 06-01-2021” nhưng người giao tiền vay cho chị là bà C1, không phải chị H. Nay chị chỉ đồng ý trả nợ gốc 795 triệu đồng cho nguyên đơn, nhưng xin không tính lãi do hoàn cảnh khó khăn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử **chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị C trả cho chị H số tiền vay gốc 795.000.000 đồng, lãi suất theo mức 10%/năm kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay lãi nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Xét yêu cầu của chị H yêu cầu chị Chi t số tiền vay 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng thấy rằng:

[2.1] Chị H cung cấp chứng cứ bao gồm bản chính Biên nhận ngày 06-01-2021 với nội dung chị C có nhờ bà Trần Thị C2 mượn dùm của chị H 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng để tạo vốn làm ăn, có chữ ký chữ viết họ tên của chị Nguyễn Thị Bích C phía cuối biên nhận này.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C thừa nhận có vay tiền của chị H 795.000.000 (bảy trăm chín mươi lăm triệu) đồng theo như nội dung của Biên nhận ngày 06-01-2021 mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, nhưng người giao tiền vay là bà Trần Thị C2 do bà C2 là chỗ quen biết của chị H và chị C nên chị H có nhờ bà C2 giao tiền vay dùm. Do đó, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa chị H và chị C là có thật.

[3] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là 10%/năm tính từ ngày 06-01-2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-02-2024), Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày, khi vay tiền, hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, thỏa thuận miêng lãi suất 1,5%/tháng nhưng không lập văn bản, nay yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tính từ ngày 06-01-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, phía bị đơn không thừa nhận có thỏa thuận lãi suất khi vay. Các bên đương sự thống nhất giao dịch vay tiền giữa chị H và chị C không thỏa thuận thời hạn trả, khi nào chị H cần thì báo trước 30 ngày chị H sẽ hoàn lại số tiền này. Do đó, có căn cứ xác định Hợp đồng vay tiền giữa chị H và chị C là hợp đồng vay không có lãi, không xác định thời hạn.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều này, như vậy mức lãi là 10%/năm, tương đương mỗi tháng là 0,83%/tháng. Tại điểm a khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định: đối với hợp đồng vay không kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày “hết thời hạn hợp lý” đến ngày xét xử sơ thẩm.

Do đó, tiền lãi quá hạn được xem xét tính từ sau ngày chị H khởi kiện 28-10-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 23-02-2024 là 03 tháng 26 ngày.

Tiền lãi phải trả theo quy định của pháp luật được tính như sau: 795.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng 26 ngày = 25.514.200 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H, buộc chị C có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 820.514.200 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 795.000.000 đồng và tiền lãi 25.514.200 đồng.

[4] Do đó, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là: 11.118.472 đồng ((công thức tính như sau: 795.000.000 đồng X 33 tháng 21 ngày (từ ngày 06-01-2021 đến ngày 27-10-2023) X 0,83%/tháng)) = 222.369.450 đồng X 5%), chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận là 36.615.426 đồng (công thức tính như sau: 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các **Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ** luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H đối với chị Nguyễn Thị Bích C về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị H tổng cộng số tiền là 820.514.200 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 795.000.000 đồng và tiền lãi 25.514.200 đồng.

Kể từ **ngày có đơn yêu cầu thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Chị Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.118.472 (mười một triệu, một trăm mười tám nghìn, bốn trăm bảy mươi hai) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 21.274.000 (hai mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai số 0002149 ngày 07-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả cho chị H 10.155.528 (mười triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi tám) đồng.

2.2. Chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.615.426 (ba mươi sáu triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, bốn trăm hai mươi sáu) đồng.

3. Đương sự được quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lưu Bích Thảo